

UBND TỈNH VĨNH PHÚC
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD – KTVLXD

Vĩnh Phúc, ngày tháng 02 năm 2020

V/v công bố đơn giá nhân công xây dựng tạm thời và hướng dẫn xác định đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 1090/UBND-CN3 ngày 25/02/2020 giao Sở Xây dựng xác định, công bố đơn giá nhân công xây dựng tạm thời trên địa bàn tỉnh;

Sở Xây dựng công bố đơn giá nhân công xây dựng tạm thời để áp dụng trong việc lập, quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Công bố đơn giá nhân công xây dựng tạm thời:

- Đơn giá nhân công xây dựng tạm thời được xác định theo Phụ lục gửi kèm.
- Thời hạn áp dụng: Đến thời điểm đơn giá nhân công xây dựng xác định theo Thông tư số 15/2019/TT-BXD được công bố.

2. Hướng dẫn áp dụng:

2.1. Xác định giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng: Xác định theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (Thông tư 11/BXD), trong đó:

- Chi phí nhiên liệu, năng lượng: Xác định theo giá công bố hiện hành của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Chi phí nhân công điều khiển máy: Xác định theo đơn giá nhân công tạm thời được công bố tại Mục 1 nêu trên.

- Nguyên giá máy, thiết bị thi công: Xác định bằng nguyên giá tham khảo được ban hành kèm theo định mức ca máy quy định tại Thông tư 11/BXD.

2.2. Xác định đơn giá xây dựng công trình: Xác định trên cơ sở định mức xây dựng được Bộ Xây dựng ban hành tại Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019, trong đó:

- Giá vật liệu xây dựng: Xác định trên cơ sở khảo sát thị trường và giá vật liệu xây dựng được UBND tỉnh giao Sở Xây dựng công bố.

- Đơn giá nhân công xây dựng: Xác định theo Mục 1 nêu trên.

- Giá ca máy và thiết bị thi công: Xác định theo Mục 2.1 nêu trên.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp công tác xây dựng có sử dụng nhóm nhân công chưa được công bố hoặc gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND tỉnh qua Sở Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện hoặc phối hợp đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ XD (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Lãnh đạo Sở XD;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở XD;
- Lưu: VT, KT&VLXD.
(Q -b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Ngọc

**BẢNG ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TẠM THỜI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC**

*(Kèm theo văn bản số /SXD-KTVLXD ngày /02/2020
của Sở Xây dựng)*

STT	Nhóm	Đơn giá nhân công bình quân (đồng/ngày công)	
		Vùng II	Vùng III
I	Công nhân xây dựng trực tiếp		
1	Nhóm 1	210.138	195.103
2	Nhóm 2	213.063	197.818
3	Nhóm 3	215.988	200.534
4	Nhóm 4	218.913	203.249
5	Nhóm 5	221.838	205.965
6	Nhóm 6	224.762	208.680
7	Nhóm 7	227.687	211.396
8	Nhóm 8	230.612	214.111
9	Nhóm 9	233.537	216.827
10	Nhóm 10	236.462	219.542
II	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm	260.000	246.000
III	Nghệ nhân	568.000	527.000

Ghi chú:

- Đơn giá nhân công xây dựng được xác định trên cơ sở vận dụng đơn giá nhân công xây dựng được UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 29/8/2019.

- Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc được phân nhóm theo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BXD và phân thành 02 vùng theo quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Trong đó: Vùng II gồm: Thành phố Vĩnh Yên, thành phố Phúc Yên, huyện Bình Xuyên và huyện Yên Lạc. Vùng III gồm: Các huyện còn lại của tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đơn giá nhân công xây dựng công bố cho bậc bình quân, việc xác định đơn giá nhân công cho từng bậc cụ thể thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 5 Phụ lục số 1 Thông tư số 15/2009/TT-BXD.